

Số: 63a/QĐ-MNTL

Tràng Lương, ngày 05 tháng 04 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán thu - chi ngân sách Quý I năm 2023
(Nguồn kinh phí thực hiện tự chủ)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON TRÀNG LƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ quyết định số 298/QĐ-PGD&ĐT ngày 27 tháng 12 năm 2022 của phòng Giáo dục & Đào tạo thị xã Đông Triều "Về việc giao dự toán ngân sách năm 2023";

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán thu - chi ngân sách Quý I năm 2023 của trường Mầm non Tràng Lương (theo biểu mẫu số 03 ngày 05/04/2023 đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà): Bộ phận hành chính kế toán và các bộ phận có liên quan thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT thị xã;
- BGH nhà trường;
- Lưu: VT, KT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Phong

Số: 64a/QĐ-MNTL

Tràng Lương, ngày 05 tháng 04 năm 2023

THÔNG BÁO

Về việc công bố công khai thực hiện dự toán ngân sách Quý I năm 2023

(Nguồn kinh phí thực hiện tự chủ)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON TRÀNG LƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ quyết định số 298/QĐ-PGD&ĐT ngày 27 tháng 12 năm 2022 của phòng Giáo dục & Đào tạo thị xã Đông Triều "Về việc giao dự toán ngân sách năm 2023";

Căn cứ tình hình thực hiện thu - chi nguồn ngân sách Quý I/2023 của trường mầm non Tràng Lương.

Nhà trường thông báo công bố công khai thực hiện dự toán ngân sách nhà nước Quý I/2023 theo biểu thực hiện dự toán thu chi ngân sách Quý I/2023 (kèm theo biểu mẫu số 03 ngày 05/04/2023).

Hình thức công khai: niêm yết tại trụ sở cơ quan và đưa lên trang thông tin điện tử của trường.

Địa điểm niêm yết:

+ Bảng tin phòng hội đồng Trường MN Tràng Lương.

+ Địa chỉ trang điện tử: mntrangluong@dongtrieu.edu.vn.

Nơi nhận:

- BGH nhà trường;
- Lưu: VT, KT.

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
MẦM NON
TRÀNG LƯƠNG

Nguyễn Thị Phong

Biểu 03

Đơn vị: TRƯỜNG MẦM NON TRÀNG LƯƠNG
Chương: 622 Loại 490 Khoản 492

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tràng Lương, ngày 05 tháng 04 năm 2023

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ I NĂM 2023
(Kèm theo TB số 64a /TB-TMNTL ngày 05/04/2023 của Trường mầm non Tràng Lương)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Căn cứ Quyết định số 298/QĐ-PGD&ĐT ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều " về việc giao dự toán ngân sách năm 2023",

Trường Mầm non Tràng Lương công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý I năm 2023 như sau:

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán đầu năm 2023	Thực hiện quý I năm 2023	Thực hiện quý I/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện quý I nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	0	0		
I	Số thu phí, lệ phí	565.341.000	477.341.000	84	
1	Học phí	88.000.000		0	
2	Thu sự nghiệp khác	477.341.000	477.341.000	100	
	Tiền đón sớm trả muộn	49.005.000	49.005.000	100	
	Tiền ăn	169.571.000	169.571.000	100	
	Tiền cấp dưỡng	107.055.000	107.055.000	100	
	Tiền mua sắm vật dụng phục vụ bán trú	9.750.000	9.750.000	100	
	Tiền quản lý học sinh trong giờ bán trú	141.960.000	141.960.000	100	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	565.341.000	477.341.000	84	
1	Học phí	88.000.000	0	0	
	Mục 6000: Tiền lương	52.800.000		0	
	Mục 6500: Thanh toán dịch vụ công cộng			#DIV/0!	
	Mục 6550: Vật tư văn phòng	5.000.000		0	
	Mục 6600: Thông tin tuyên truyền liên lạc			#DIV/0!	

	Mục 6900: Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng.			#DIV/0!	
	Mục 7000: Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	30.200.000		0	
2	Chi từ hoạt động sự nghiệp khác	477.341.000	477.341.000	100	
	Tiền đón sớm trả muộn	49.005.000	49.005.000	100	
	Tiền ăn	169.571.000	169.571.000	100	
	Tiền cấp dưỡng	107.055.000	107.055.000	100	
	Tiền mua sắm vật dụng phục vụ bán trú	9.750.000	9.750.000	100	
	Tiền quản lý học sinh trong giờ bán trú	141.960.000	141.960.000	100	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	0	0		
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước	2.973.000.000	620.959.059	21	94,9
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	2.973.000.000	620.959.059	21	94,9
1	Chi thanh toán cho cá nhân	2.416.000.000	584.997.755	24	87,2
	Mục 6000: Tiền lương	1.210.000.000	300.250.007	25	89,7
	Mục 6050: Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng		-	#DIV/0!	0,0
	Mục 6100: Phụ cấp lương	847.000.000	205.745.348	24	64,3
	Mục 6200: Tiền thưởng	14.000.000	-	0	0,0
	Mục 6250: Phúc lợi tập thể	15.000.000		0	0,0
	Mục 6300: Các khoản đóng góp	330.000.000	79.002.400	24	86,6
	Mục 6400: Các khoản thanh toán khác cho	-			0,0
2	Chi nghiệp vụ chuyên môn	507.000.000	26.233.054	5	263,2
	Mục 6500: Thanh toán dịch vụ công cộng	50.000.000	6.251.454	13	421,5
	Mục 6550: Vật tư văn phòng	20.000.000		0	#DIV/0!
	Mục 6600: Thông tin tuyên truyền liên lạc	8.000.000	66.000	1	3755,8
	Mục 6650: Hội nghị				0,0
	Mục 6700: Công tác phí	20.000.000	4.360.000	22	34,4
	Mục 6750: Chi phí thuê mướn	63.000.000	15.555.600	25	87,2
	Mục 6900: Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng.	220.000.000		0	0,0

UBND
 H. TX. ĐC
 TRƯỞNG
 MÃM NON
 LÃNG LƯU
 PH.

	Mục 6950: Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn			#DIV/0!	0,0
	Mục 7000: Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	100.000.000		0	#DIV/0!
	Mục 7050: Mua sắm tài sản vô hình	26.000.000		0	#DIV/0!
3	Các khoản chi khác	50.000.000	9.728.250	19	0,0
	Mục 7750: Chi khác	50.000.000	9.728.250	19	0,0
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ			#DIV/0!	0,0
	Mục 6900: Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng.	-		#DIV/0!	0,0
1.3	KP thực hiện cải cách tiền lương	-			
	Mục 6000: Tiền lương	-			


TRƯỜNG
MẦM NON
TRĂNG LƯƠNG
Nguyễn Thị Phong

